

ĐÓNG GÓP CỦA VIỆT KIỀU TRONG ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA NHÂN DÂN LÀO GIAI ĐOẠN NHỮNG NĂM 30 (THẾ KỶ XX)

NGHIÊM THỊ HẢI YẾN*

Việt Nam và Lào là hai nước láng giềng cùng nằm trên bán đảo Đông Dương. Dãy núi Trường Sơn hùng vĩ là đường biên giới tự nhiên phân chia giữa hai nước. Tổng chiều dài đường biên là 2067 km. Do có nhiều nét tương đồng về lịch sử, văn hoá, tộc người nên mối quan hệ Việt - Lào không chỉ đơn thuần là mối quan hệ bang giao giữa hai nước mà nó còn là sự hoà quyện về máu, thịt trong suốt chiều dài phát triển lịch sử của hai dân tộc. Đó là mối quan hệ đặc biệt.

1. Người Việt di cư đến Lào

Theo số liệu thống kê của Ủy ban Dân số Quốc gia Lào, dân số Lào hiện nay là 6, 1 triệu dân, trong đó số người Việt sinh sống tại Lào khoảng 40.000 người. Những con số cho thấy số lượng Việt Kiều ở Lào

chiếm tỉ lệ không nhỏ trong vấn đề người nước ngoài cư trú và lập nghiệp ở đất nước này.

Quá trình di cư của người Việt đến Lào diễn ra trong suốt chiều dài lịch sử. Qua nội dung ghi chép của các cuốn Đại Nam thực lục, Đại Việt sử ký toàn thư, Việt sử thông giám cương mục...những vấn đề được ghi chép là những sự kiện bang giao giữa các triều đại Việt- Lào, những biến động diễn ra ở các nước láng giềng chứ không có số liệu đề cập tới việc di cư của người Việt. Như vậy, sự có mặt của người Việt sinh sống tại Lào trước năm 1893 có thể xuất phát từ nhu cầu cá nhân do làm ăn buôn bán hoặc là lánh nạn do tình hình chính trị trong nước bất ổn. Số lượng này rất nhỏ và không có số liệu chính xác.

* Ths Nghiêm Thị Hải Yến, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

Nếu so sánh giữa tình hình người Việt di cư đến Lào và Xiêm (Thái Lan) trong giai đoạn lịch sử này thì mục đích người Việt đến Xiêm có động cơ rất rõ ràng. Các nhà nghiên cứu phân định theo “lớp” người: Do mối quan hệ giao thương Việt - Xiêm; do lánh nạn chiến tranh và lớp người nhập cư.

Hiện tượng di cư của người Việt đến Lào chỉ thực sự được quan tâm, tìm hiểu từ khi vùng đất này thuộc về thực dân Pháp qua bản hiệp ước Pháp - Xiêm năm 1893. Đề cập tới vấn đề này các nhà nghiên cứu đồng thuận trong quan điểm khi nhận xét rằng: *Người Việt đến Lào do “lực đẩy” chứ không phải do “lực hút”*. Tại sao có hiện tượng trái quy luật như vậy? Đó chính là do chính sách cai trị và khai thác của Pháp đối với xứ sở này phục vụ cho mục đích thực dân của họ. Người Việt di cư đến Lào nhiều nhất sau năm 1899 tức là năm Lào trở thành một xứ trong Liên Bang Đông Dương thuộc Pháp. Hiện tượng di cư của người Việt đến Lào dưới thời Pháp thuộc được phân thành hai loại: Di cư tự phát do điều kiện làm ăn thuận lợi hơn. Mặc dù thiên nhiên Lào khắc nghiệt, địa hình hiểm trở nhưng việc Pháp sáp nhập Lào vào khối Đông Dương đã hình thành một địa bàn thống nhất và tạo điều kiện cho người dân chuyển đổi địa bàn sinh sống dễ dàng; hình thức thứ hai là di cư có tổ chức. Hình thức này phục vụ cho mục đích khai thác thuộc địa của

Pháp. Do đặc điểm dân cư của Lào nên Pháp thực sự khó khăn trong vấn đề tìm kiếm nguồn nhân lực phục vụ cho cuộc khai thác thuộc địa lần 1 và lần 2 ở xứ Lào. Để khắc phục tình trạng đó, Pháp đã đưa người Việt sang lao động tại Lào. Người Việt sang Lào đảm trách các chức năng khác nhau: Một bộ phận làm công chức, phục vụ bộ máy hành chính của Pháp. Số lượng này khá đông. Tính đến thời điểm năm 1937, người Việt chiếm 47% số vị trí các công chức cao cấp người bản xứ trong bộ máy hành chính tại Lào {11, tr39}. Một bộ phận người Việt khác sang Lào làm cu li, phu làm đường và phục vụ trong các hầm mỏ. Đời sống của họ cực khổ dưới sự giám sát chặt chẽ của các viên quản lý người Pháp.

Theo số liệu thống kê của Pierre Gourou năm 1930 có khoảng 19 nghìn người Việt {5, tr 27}. Họ sinh sống chủ yếu ở các đô thị của Lào. Do không hạn chế việc di cư và cần nhân lực phục vụ cho khai thác xứ Lào của Pháp nên đến năm 1942 lượng người Việt Nam ở Lào lên tới con số 40.000 người {11, tr41}. Thời gian sau, do bị Pháp đàn áp cách mạng số người Việt một phần quay về Việt nam, một phần sang Thái Lan nên số lượng người Việt ở Lào giảm xuống. Như vậy, trong thời kỳ thuộc Pháp người Việt chiếm số đông trong dân số Lào. Đây là một đặc điểm xã hội Lào thuộc Pháp và có quan hệ tới sự vận động của cách mạng ở Lào.

2. Hoạt động của Việt kiều tại Lào trong những năm 30 của thế kỷ XX

Người Việt sớm định cư và sống hoà đồng với người Lào. Kế thừa truyền thống của một dân tộc anh hùng, yêu độc lập, tự do, người Việt đã sát cánh cùng nhân dân các bộ tộc Lào chống lại chính sách thuộc địa của thực dân Pháp. Trong những năm đầu thế kỷ XX, ở Lào đã liên tiếp nổ ra các cuộc khởi nghĩa với quy mô lớn, thu hút nhiều dân tộc tham gia. Nhưng, tất cả các cuộc khởi nghĩa này đều bị thực dân Pháp đàn áp trong biển máu. Nguyên nhân của sự thất bại đó chính là các phong trào chưa vượt khỏi ý thức hệ phong kiến.

Năm 1917, cách mạng tháng Mười Nga thành công đã mở ra một thời đại mới trong lịch sử nhân loại. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ khắp các châu lục. Tổ chức Quốc tế Cộng sản III ra đời và thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc, được sự uỷ nhiệm của Quốc tế Cộng sản cùng với các đồng chí của mình xúc tiến chuẩn bị về tư tưởng chính trị tiến tới thành lập Đảng vô sản kiểu mới ở Đông Dương.

Nước Lào, nằm ở phía tây bắc bán đảo Đông Dương, gần trung tâm lục địa Đông Nam Á. Lào nằm án ngữ trên trục đường từ phía tây sang phía đông, hai đầu của những vùng dân cư đông đúc, có nền văn hoá lâu đời là Xiêm (Thái Lan) và Việt Nam. Đồng thời, Lào cũng chung đường biên giới với Trung Quốc một nước lớn ở

khuvực châu Á. Quan sát trên bản đồ khu vực thì vùng đất Lào nằm ở trung tâm mạng lưới Cộng sản được hình thành từ những năm 20. Thông qua con đường này, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và các đồng chí của người đã đem chủ nghĩa Mác Lê Nin đến với những người yêu nước, tiến bộ và xây dựng nên phong trào cách mạng Lào.

Năm 1924, đồng chí Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc) gây dựng cơ sở, sáng lập hạt nhân vận động cách mạng Đông Dương hướng theo chân lý của thời đại. Tổ chức Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội đã ra đời. Hoạt động của tổ chức rộng khắp không chỉ đối với nhân dân trong nước mà cả với nước ngoài. Thành viên của hội đã đến Xiêm và hoạt động mạnh mẽ trong cộng đồng người Việt sống ở vùng đông bắc Xiêm, nơi giáp biên với Lào. Từ đó, *người Việt yêu nước ở Lào đã bắt mối liên lạc với tổ chức cách mạng bên Xiêm.*

Do chính sách cai trị nửa vờ của thực dân Pháp nên đặc điểm của xã hội Lào là sự phân hoá giai cấp chưa hoàn chỉnh. Giai cấp công nhân Lào chưa thực sự đảm đương được sứ mệnh thời đại của mình. Chính vì thế “người Việt đã giữ vai trò nòng cốt ban đầu và là xúc tác quan trọng. Việc tuyên truyền và tổ chức cũng được tiến hành trước tiên trong Việt kiều. Phải nhận thấy rằng ban đầu đó là phương thức đơn giản và thuận lợi nhất”{14, tr 197}. Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt

Nam ra đời, đến tháng 10/1930 đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương trên tinh thần quốc tế vô sản, gắn kết cách mạng ba nước Lào, Việt Nam và Campuchia hướng tới mục tiêu chung giải phóng dân tộc. *Việt kiều ở Lào đóng nên họ là cầu nối quan trọng giữa phong trào cách mạng Lào với Đảng Cộng sản Đông Dương.* Những tổ chức của Thanh niên cách mạng đồng chí hội ở Lào chuyển thành các chi bộ Đảng. Việt kiều ở Lào theo dõi sát sao tình hình chính trị ở trong nước. Hưởng ứng phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, các phong trào bãi công đã diễn ra ở các khu mỏ, bãi thị, bãi khoá ở đô thị. Ngay từ “cuối tháng 3/ 1931 cơ quan an ninh Pháp đã xác định rõ ràng Đảng Cộng sản Đông Dương đã mở rộng hoạt động sang Lào..” qua một số tài liệu bắt được và “...mối lo ngại của cơ quan an ninh Pháp được nảy sinh...”{2, tr 42}. Năm 1932, ban chấp hành Đảng Cộng sản toàn xứ Ai Lao được thành lập (gọi là xứ uỷ). Nhưng, sự kiện này bị mật thám Pháp phát hiện và khủng bố. Nhiều cơ sở Đảng bị tan vỡ, phần lớn các đảng viên bị bắt và tù đày. Sau đợt khủng bố trắng được sự hỗ trợ của Quốc tế Cộng sản, Ban lãnh đạo Đảng ở ngoài nước chính thức được thành lập tại Ma Cao (Trung Quốc). Theo tinh thần của hội nghị ban lãnh đạo Đảng ngoài nước họp từ 14 đến 26/6/1934, ngày 7/9/1934 xứ uỷ Ai Lao lần 2 được thành lập đảm trách vai trò lãnh đạo cách mạng Lào. Trong thời kỳ này, báo chí cách mạng - cơ quan

ngôn luận của Đảng có tờ “bạn thợ”, “gương chung”... được in bằng tiếng Việt và tiếng Lào. Qua đó tinh thần và tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin có điều kiện thâm nhập sâu trong nhân dân lao động.

Dưới sự lãnh đạo của Xứ uỷ, phong trào đấu tranh đặc biệt phát triển mạnh trong những năm 1935, 1936. Pháp ý thức rất rõ tầm quan trọng vị trí của Lào trong mạng lưới Cộng sản, vì thế, chúng đã cử tên trùm mật thám Macty (Marty) từ Việt Nam sang nghiên cứu tình hình và ngăn chặn Chủ nghĩa Cộng sản ở Lào. Từ cuối năm 1938 đầu 1939, thực dân Pháp và tay sai đã mở nhiều đợt đàn áp và khủng bố đẫm máu. Một lần nữa xứ uỷ Ai Lao tan vỡ, cách mạng Lào đi vào giai đoạn thoái trào.

Nhìn lại phong trào cách mạng ở Lào trong những năm 30 của thế kỷ XX ta nhận thấy *Việt kiều góp phần đưa chủ nghĩa Mác- Lênin đến đất Lào.* Những cơ sở Đảng đầu tiên đã được gây dựng. Mặc dù liên tiếp bị thực dân Pháp khủng bố song, phong trào không ngừng được phục hồi và phát triển. Qua đó, quần chúng được tập dượt làm quen với đấu tranh cách mạng.

Trong cuốn “*Political struggles in Laos (1930- 1954)*”, tác giả Geoffrey khẳng định “ sự phát triển của chủ nghĩa Cộng sản ở đông bắc Xiêm như một hậu cứ của Đảng Cộng sản Đông Dương”. Quả thực, ngay từ khi ĐCS Xiêm được thành lập

(20/4/1930) bộ phận Việt kiều trong Đảng đã có mối quan hệ khăng khít với Việt kiều ở Lào và cách mạng trong nước. Đợt khủng bố của Pháp năm 1939, Việt kiều ở Thái và ở Lào mất liên lạc hoàn toàn với Trung ương Đảng trong nước.

Mặc dù, không nắm được tinh thần Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 nhưng Việt kiều ở Thái đã chủ động sáng tạo trong hành động. Ngay từ năm 1938, các đảng viên ở Thái đã chuyển hướng hoạt động " hướng về cách mạng Đông dương góp phần với nhân dân Lào giành lại nền độc lập nước Lào" {6, tr79}.

* * *

*

Do đặc điểm của xã hội Lào nên số lượng Việt kiều chiếm tỉ lệ khá đông trong dân cư. Họ đã đóng góp công sức của mình trong những năm tháng chiến tranh cách mạng, góp phần đưa cách mạng Lào giành thắng lợi, đồng thời cũng mở đường cho sự phát triển liên minh chiến đấu Việt - Lào. Liên minh vừa mang tính dân tộc vừa mang tính giai cấp vô sản thể hiện tinh thần quốc tế trong sáng, mẫu mực, thủy chung./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Eric Pietrantoni (1953), *La population du Laos de 1912 à 1945*, Bulletin de la société des études Indochinoises, N.S.28.
2. Geoffrey C. Gunn(1988), *Political struggles in Laos (1930 - 1954)*. Edition Duang Kamol, Siam Square, Bangkok, Thailand
3. Paul Doumer (1905), *L'indochine Francaise*, Vuibert et Nouy, Paris.
4. Hoàng Văn Thái (1983), *Liên minh đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia*, NXB Sự Thật, Hà Nội.
5. Viện Nghiên cứu Lịch Sử Quân Sự, *Tổng kết chiến tranh nhân dân ở Lào chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược dưới sự lãnh đạo của Đảng (1945-1975)*, tài liệu lưu hành nội bộ.
6. Viện Nghiên cứu Lịch Sử, Hoạt động cách mạng của Việt Kiều ở Thái Lan, Tài liệu lưu hành nội bộ. KH: DVv 686.
7. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, *Những nét lớn của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Lào*, tài liệu lưu hành nội bộ. KH: TL 225.
8. Viện Nghiên cứu Lịch Sử Quân Sự, *Báo cáo tổng kết thời kỳ 1930-1946*, tư liệu lưu hành nội bộ.
9. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á (1997), *Lịch sử Lào*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Viện Nghiên cứu Lịch Sử Quân Sự (1969), *Văn kiện quân sự của Đảng từ 1930 đến 8/1945*, NXB Quân Đội Nhân Dân, Hà Nội.
11. Vũ Thị Vân Anh (2007), *Nguyên nhân và các đợt di dân của người Việt đến Lào*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 2(83), tr 37- 44.
12. Jean Pierre Aumiphin, *Sự hiện diện tài chính và kinh tế của Pháp ở Đông Dương (1859-1939)*, Hội khoa học Lịch Sử Việt Nam, Hà Nội 1994.
13. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương (1977), *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng*, tập 1, Hà Nội.
14. Lương Ninh (1966), *Đất nước Lào lịch sử và văn hoá*, NXB Chính trị Quốc gia,